TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số **23**/2021/DS-ST
Ngày 09.7.2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Vinh
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Chi
- Bà Huỳnh Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số số 48/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Lệ H** – sinh năm 1980; Nơi ĐKHKTT: Tổ 42 (tổ 86 cũ), Nam Ô 2, phường H, quận L, TP. Đà N; Nơi ở hiện nay: Số 110 đường L, phường H, quận L, TP. Đ (Có mặt)

- Bị đơn: Bà **Phan Thị Kim V** – sinh năm 1986; Nơi ĐKHKTT: Tổ 34, phường H, quận L, TP. Đ; Nơi ở hiện nay: Tổ 90, khối H, phường H, quận L, TP. Đ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện và tại phiên tòa Nguyên đơn bà Trần Thị Lệ H trình bày:*** Ngày 10 tháng 9 năm 2020, bà H có cho bà Phan Thị Kim V vay số tiền 150.000.000 đồng để bà V đáo hạn với Ngân hàng. Bà H và bà V thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày, không thỏa thuận tiền lãi. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, bà V vẫn không trả cho bà H nên bà Hằng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị Kim V trả cho bà H số tiền 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)* và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất quy định của pháp luật kể từ ngày 10.10.2020 cho đến khi thanh toán đủ cả tiền gốc lẫn lãi là: 0,8%/tháng X 150.000.000 đồng X 8 tháng (10.10.2020 đến 10.6.2021) = 9.600.000 đồng.

- Bị đơn bà Phan Thị Kim V trình bày:

Bà V xác nhận ngày 10.9.2020 có vay của chị H số tiền 150.000.000 đồng và viết giấy vay tiền hẹn ngày 10.10.2020 thanh toán. Nhưng sau khi vay tiền, do gặp nhiều khó khăn nên bà H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà V trả dứt điểm một lần số tiền trên thì bà V xin bà H cho được trả sau ba tháng và không tính lãi. Tại phiên tòa, bà V trả được cho bà H 5.000.000 đồng. Số tiền bà V thừa nhận còn nợ bà H là 145.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở lời trình bày của nguyên đơn bị đơn, HĐXX xác định các sự kiện pháp lý như sau:

Vào ngày 10 tháng 9 năm 2020, bà Phan Thị Kim V đã ký vào giấy mượn tiền với nội dung, mượn 150.000.000 đồng và hẹn sẽ trả trong vòng 30, kể từ ngày mượn (10/9/2020), không thỏa thuận tính lãi. Do đó, HĐXX xác định giao dịch giữa bà H và bà V là Hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 1 Điều 470 BLDS.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà V đều thừa nhận đã vay tiền bà H và xác định còn nợ bà H số tiền 150.000.000 đồng và tại phiên tòa, bà V đã trả trước cho bà H 5.000.000 đồng nên số tiền còn phải trả là 145.000.000 đồng. Hiện nay, bà V đang gặp hoàn cảnh khó khăn không thể trả một lần số tiền nợ này và xin bà H được trả dần nhưng không được bà H đồng ý. Tính đến thời điểm hiện nay, bà V vẫn chưa trả hết tiền còn nợ cho bà H nên bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 BLDS. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà H đối với bà V là có căn cứ cần được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Mặc dù, khi vay tiền hai bên không thỏa thuận tính lãi nhưng như phân tích ở trên, bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 10.10.2020 đến nay nên đã phát sinh lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ ngày 10.10.2020 là phù hợp với quy định tại Điều 357 BLDS. Mặt khác, mức lãi suất bà H yêu cầu áp dụng là 0,8%/ tháng là không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS. Do đó, bà H yêu cầu bà V phải chịu với số tiền lãi 9.600.000 đồng là căn cứ, không trái quy định về mức lãi suất cũng như thời gian tính lãi trên khoản tiền bà V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên được chấp nhận.

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn – bà bà Phan Thị Kim V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.730.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 26, 35, 39, 227, 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 13, 15 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lệ H đối với bà Phan Thị Kim V về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Xử: Buộc bà Phan Thị Kim V phải thanh toán cho bà Trần Thị Lệ H số tiền 154.600.000đ *(Một trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm ngàn đồng),* trong đó: Nợ gốc: 145.000.000 đồng và nợ lãi: 9.600.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 7.7300.000đ (*Bảy triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng*) bà Phan Thị Kim V phải chịu.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Lệ H số tiền tạm ứng án phí 3.750.000đ *(Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)* đã nộp tại biên lai thu số 0009295 ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Vinh